

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27 – 3 – 2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trọn.

2. Ông Trần Văn Giang.

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 413/2023/TLST - HNGĐ ngày 28/12/2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Thuận A, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp Cái Đ, xã Phú T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp Cái Đ, xã Phú T huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hồ Thị Thuận A và anh Nguyễn Hoàng N tự nguyện chung sống với nhau năm 2012 nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng ý kiến, quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau, từ đó đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc. Hiện chị A xác định không còn tình cảm với anh N nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung, chị A khai có hai người con là Nguyễn Hồ Đan Lê, sinh ngày 10/01/2013 và Nguyễn Thiên Phúc, sinh ngày 12/12/2019. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được nhận nuôi cả hai người con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu Lê có nguyện vọng được chung sống với chị A.

Về tài sản chung và nợ chung, chị A khai không có.

Đối với anh Nguyễn Hoàng N, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Tòa, cũng không gửi văn bản đề nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị A, riêng chị A đã có lời khai và nộp đơn xin xét xử vắng mặt vào ngày 07/3/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Nguyễn Hoàng N đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, riêng chị A đã có lời khai, đã tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và nộp đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt với lý do bận công việc làm ăn xa, không xin phép nơi làm việc nghỉ được để tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của chị A và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về hôn nhân, anh N và chị A chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do anh N không trực tiếp đến Tòa cũng không gửi ý kiến bằng văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị A nên lời trình bày của chị A về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn được chấp nhận. Cũng chính từ mâu thuẫn trên, chị A xác định không còn tình cảm với anh N và kiên quyết ly hôn nên có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa anh N với chị A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu của chị A về việc xin ly hôn với anh N là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung là Nguyễn Hồ Đan Lê, sinh ngày 10/01/2013 và Nguyễn Thiên Phúc, sinh ngày 12/12/2019. Khi ly hôn, chị A có yêu cầu được nuôi và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, riêng anh N cũng không có ý kiến gì về yêu cầu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Do anh N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nên chưa có cơ sở để khẳng định việc giao con cho anh N nuôi dạy sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con. Hơn nữa, việc ly hôn giữa anh chị đã phần nào xáo trộn đến cuộc sống bình thường và tâm lý của các cháu, hiện cháu Lê có nguyện vọng được sống với chị A. Do đó, cần hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng tâm lý, cuộc sống của con trẻ nên tiếp tục giao các cháu cho chị A nuôi dưỡng là hợp lý.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nhưng chị A không đặt ra yêu cầu – Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của chị A. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt xem xét về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị A khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị A phải chịu.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào các Điều 144, 147, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Thuận A về việc xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng N.

- Về con chung là Nguyễn Hồ Đan Lê, sinh ngày 10/01/2013 và Nguyễn Thiên Phúc, sinh ngày 12/12/2019. Khi ly hôn, tiếp tục giao các con cho chị Hồ Thị Thuận A chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng N có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Hồ Thị Thuận A khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Hồ Thị Thuận A phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 28/12/2023, chị A đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003149 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị A, anh N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Phú T,
H. Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân